

## IV. KIỂM TRA SỬ DỤNG VỐN

Để tránh tình trạng sử dụng vốn không hợp lý giúp đỡ các đơn vị đi vào hạch toán kinh tế, thực hiện tốt kế hoạch luân chuyển hàng hóa, giảm bớt phi tồn lưu thông. Các Chi nhánh Chi điểm Ngân hàng địa phương thông qua việc rút tiền của các tổ chức ngoại thương để thực hiện kiểm tra sử dụng vốn. Việc kiểm tra căn cứ:

— Giá trị đảm bảo về nguyên, nhiên vật liệu, hàng hóa, thành phẩm và bán thành phẩm trong kho với sổ sách và sổ dư nợ Ngân hàng.

— Tỷ lệ chi phí giữa kế hoạch với thực tế về giá công sản xuất chọn lọc, bảo quản, đóng gói, bốc vác, vận tải hàng xuất hàng nhập v.v...

— Dự trữ hàng hóa nguyên nhiên vật liệu, hàng tốt, hàng xấu có hợp lý và đúng quy cách quy định.

— Thực hiện kế hoạch tiền mặt, kế hoạch luân chuyển vốn, chế độ thanh toán.

— Sử dụng vốn vay của Ngân hàng.

Hà nội, ngày 10 tháng 7 năm 1959

Tổng Giám đốc

Ngân hàng Quốc gia Việt nam

LÊ VIẾT LƯỢNG

**NGHỊ ĐỊNH số 87-VP/NGĐ ngày 28-7-1959**  
ban hành thể lệ gửi tiền vào quỹ tiết kiệm xã hội chủ nghĩa.

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGÂN HÀNG QUỐC GIA VIỆT NAM

Căn cứ sắc lệnh số 15-SL ngày 6-5-1951 thành lập Ngân hàng Quốc gia Việt-nam;

Xét tình hình phát triển kinh tế và yêu cầu các tầng lớp nhân dân lao động được thiết thực góp phần xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc;

**NGHỊ ĐỊNH:**

**Điều 1.** — Ngoài những thể thức gửi tiền tiết kiệm hiện hành, nay ban hành thêm 4 thể thức gửi tiền tiết kiệm mới:

a) Gửi lẻ lấy gọn, theo phiếu định mức kiêm cho vay.

b) Gửi lẻ lấy gọn, theo phiếu định mức, thưởng hiện vật.

c) Gửi gọn lấy gọn, theo phiếu định mức, ưu đãi lợi suất.

d) Gửi lẻ lấy gọn theo định mức, xây dựng nhà ở.

**Điều 2.** — Nội dung các thể thức mới nói trên quy định trong bảng thể lệ kèm theo nghị định này.

**Điều 3.** — Bốn thể thức mới nói trên sẽ bắt đầu thi hành kể từ ngày 1-9-1959.

**Điều 4.** — Các ông Chánh văn phòng, Giám đốc Cục Tiết kiệm và Giám đốc các Vụ, các Cục ở Ngân hàng trung ương, các ông Trưởng chi nhánh Ngân hàng các thành phố, tỉnh và Khu Tự trị có trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 28 tháng 7 năm 1959

Tổng Giám đốc

Ngân hàng Quốc gia Việt nam Trung ương

LÊ VIẾT LƯỢNG

**THẺ LỆ GỬI TIỀN VÀO**  
**QUỸ TIẾT KIỆM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**

CHƯƠNG I

MỤC ĐÍCH Ý NGHĨA

**Điều 1.** — Nay ban hành thể lệ gửi tiền vào quỹ tiết kiệm xã hội chủ nghĩa nhằm:

— Khuyến khích rộng rãi các tầng lớp nhân dân lao động phát huy tinh thần cần kiệm xây dựng đất nước, gửi một phần tiền thu nhập hàng năm hoặc hàng tháng của mình vào quỹ tiết kiệm để góp phần tích lũy vốn cho Nhà nước phát triển nền kinh tế xã hội chủ nghĩa nâng cao dần mức sống vật chất và văn hóa của toàn thể nhân dân.

— Mặt khác giúp cho người lao động có nơi để dành tiền hoặc gửi những khoản vốn tạm thời chưa cần dùng đến được thuận tiện, chắc chắn. Như vậy là vừa lợi nhà vừa lợi nước.

**Điều 2.** — Đối tượng vận động gửi tiền vào Quỹ tiết kiệm xã hội chủ nghĩa là cán bộ, công nhân, viên chức, bộ đội, học sinh và các tầng lớp nhân dân lao động khác (kể cả cán bộ nhân viên của các cơ quan ngoại giao các nước đóng ở Việt-nam và các tầng lớp lao động ngoại kiều hiện ở Việt-nam).

**Điều 3.** — Việc gửi tiền tiết kiệm hoàn toàn dựa trên tinh thần tự nguyện, tự giác của người gửi, gửi vào rút ra dễ dàng. Nếu người gửi yêu cầu, quỹ tiết kiệm sẽ đảm bảo giữ bí mật tên người gửi và số tiền gửi tiết kiệm.

09669862

www.ThuVienPhapLuat.com +84-9-3845 6684

## CHƯƠNG II

## CÁC THẺ THỨC GỬI TIỀN TIẾT KIỆM

## Mục A: NHỮNG THẺ THỨC ĐÃ BAN HÀNH

## Tiết 1: Thẻ thức gửi gọn lấy gọn

**Điều 4.** — Thẻ thức này nhằm huy động những món tiền tương đối lớn chưa dùng đến hoặc để dành sau một thời gian sẽ lấy cả vốn lẫn lãi ra chi dùng.

Gửi vào lĩnh ra từng món nguyên vẹn. Mỗi lần gửi tối thiểu từ 10đ trở lên. Đến hạn sẽ thanh toán cả vốn lẫn lãi.

**Điều 5.** — Thời hạn và lợi suất ấn định như sau: (1)

— Gửi 3 tháng = lợi suất 0,4% 1 tháng

— Gửi 6 tháng = lợi suất 0,5% 1 tháng.

**Điều 6.** — Tiền gửi vào ngày nào và theo thời hạn nào thì lấy ngày đó làm cơ sở tính kỳ hạn và lãi cho từng món gửi. Ví dụ:

— Ngày 1-4-59 gửi 20đ, hạn 6 tháng thì đến 1-10-59 sẽ rút ra cả vốn và lãi. Đến ngày 1-5-59 tới gửi 50đ nữa cũng hạn 6 tháng thì riêng món 50đ đó đến 1-11-59 mới rút vốn và lãi.

**Điều 7.** — Gửi có kỳ hạn là phải chờ đến hết hạn mới được rút ra. Tuy nhiên, nếu đã gửi trên một tháng, gặp trường hợp cần thiết, người gửi có thể xin lĩnh một phần hay toàn bộ số vốn ra trước hạn, số vốn rút ra trước hạn được hưởng mức lợi suất của thời hạn đã qua (2). Nếu gửi chưa đầy một tháng đã rút ra trước hạn thì không được hưởng lãi.

**Điều 8.** — Đến hạn không lĩnh vốn ra thì mặc nhiên xem như gửi thêm một thời hạn mới theo thời hạn đã gửi trước. Cách tính lãi và điều kiện rút ra trước hạn như quy định ở điều 7.

**Điều 9.** — Gửi tiền nơi nào, lĩnh tiền tại nơi đó. Người gửi sẽ được nhận thẻ tiết kiệm gửi gọn lấy gọn. Ghi bí danh hay tên thật tùy ý người gửi. Nếu ghi tên thật, có nhận báo mất và khi tới lĩnh, phải xuất trình chứng minh thư.

## Tiết 2: Thẻ thức gửi lẻ lấy gọn

**Điều 10.** — Thẻ thức này thích hợp với những người lao động muốn để dành những món nhỏ, gửi tiết kiệm đều đặn theo lối bỏ ống, sau một thời gian sẽ có một số tiền đủ dùng vào những việc nhất định.

**Điều 11.** — Mỗi lần gửi tối thiểu 1đ (3).

**Điều 12.** — Thời hạn và lợi suất ấn định như sau:

— Từ 6 tháng trở lên = lợi suất 0,4% 1 tháng

— Dưới 6 tháng = lợi suất 0,3% 1 tháng

Nhưng khi tới gửi, người gửi phải ghi rõ gửi bao nhiêu tháng cụ thể.

**Điều 13.** — Tiền gửi vào ngày nào thì lấy ngày gửi mở sổ làm cơ sở cho thời hạn:

Ví dụ: ngày 1-4-1959 tới gửi 2đ, thời hạn 6 tháng. Trong thời gian đó, muốn gửi vào bao nhiêu lần cũng được và đến 1-10-1959 là ngày đến hạn sẽ lĩnh toàn bộ số vốn, và lãi ra.

**Điều 14.** — Trường hợp cần thiết, người gửi có thể xin rút toàn bộ số vốn ra trước hạn và được hưởng mức lợi suất của thời hạn đã qua, nếu chỉ rút ra một phần vốn, thì số tiền rút ra đó không được tính lãi (4).

**Điều 15.** — Đến hạn không lĩnh vốn ra xem như gửi thêm một thời hạn mới theo thời hạn cũ. Cách tính lãi như quy định ở điều 14, theo thời hạn mới.

**Điều 16.** — Gửi tiền nơi nào lĩnh tiền tại nơi đó. Người gửi sẽ được nhận một thẻ tiết kiệm gửi lẻ lấy gọn. Ghi bí danh hay tên thật tùy ý người gửi, nếu ghi tên thật có nhận báo mất và khi tới lĩnh phải xuất trình chứng minh thư.

## Tiết 3: Thẻ thức tiết kiệm không kỳ hạn có thưởng.

**Điều 17.** — Thẻ thức này thích hợp với đồng đảo quần chúng lao động mỗi khi có tiền thì gửi vào quỹ tiết kiệm, khi nào cần đến mới rút ra chi tiêu, đồng thời cũng có tác dụng giúp tích lũy hàng món tiền nhỏ để thành một số tiền tương đối lớn. Tuy không có lãi nhưng cứ 3 tháng một lần sẽ được dự quay số mở thưởng.

**Điều 18.** — Gửi vào lấy ra dễ dàng, tự do dù chỉ là gửi trong vài ngày và rút ra ngay. Gửi lần đầu tối thiểu 2đ những lần sau 1đ trở lên (5).

Sau 3 tháng sẽ quay số mở thưởng 1 lần, những thẻ được dự thưởng là những thẻ còn lại tối thiểu 2đ, nếu rút ra hết trong 3 tháng đó thì không được dự thưởng.

(1) Từ tháng 1-1960 sẽ sửa đổi lại như sau:

— Thời hạn từ 3 tháng trở lên (4, 5 tháng) lợi suất 0,4% 1 tháng.

— Thời hạn từ 6 tháng trở lên, lợi suất 0,5% 1 tháng.

Khi gửi phải định rõ thời hạn, lấy tròn tháng để tính

(2) Từ tháng 1-1960 sẽ bổ sung lại; nếu gửi theo kỳ hạn ba tháng trở lên số vốn rút ra trước hạn được hưởng mức lợi suất 0,3% 1 tháng coi như gửi không kỳ hạn. Nếu gửi theo kỳ hạn từ 6 tháng trở lên, số vốn rút ra trước hạn nhưng sau 3 tháng được hưởng lợi suất 0,4%.

(3) Từ tháng 1-1960 sẽ sửa lại, lần đầu tối thiểu gửi 1đ nhưng lần sau gửi chẵn 0đ50 một.

(4) Từ tháng 1-1960 sửa lại: Rút ra trước 1 phần hay toàn bộ số vốn đều không được hưởng lãi.

(5) Từ 1-1960 sẽ sửa đổi lại: Lần đầu gửi vào tối thiểu 1đ, những lần gửi sau chẵn 0đ50

**Điều 19.** — Cứ 1.000 số liên tục thì có 28 số được trúng thưởng.

— 1 giải nhất thưởng 100% số dư bình quân 1 ngày trong 90 ngày, tối đa 500đ.

— 2 giải nhì, mỗi giải thưởng 50% số dư bình quân 1 ngày trong 90 ngày, tối đa 250đ.

— 25 giải ba, mỗi giải thưởng 20% số dư bình quân 1 ngày trong 90 ngày, tối đa mỗi giải 100đ.

Hai loại giải nhất và nhì quay chung trong 1.000 số, loại giải 3 chia từng món 40 số liên tục sẽ có 1 số được thưởng.

Nếu 1 số trúng thưởng hai hay ba lần thì chỉ được lĩnh số trúng cao nhất.

**Điều 20.** — Số nào trúng thưởng thì quỹ tiết kiệm sẽ cộng tất cả số tiền còn lại hàng ngày có trong quỹ tiết kiệm của số đó kể từ ngày gửi đem chia cho 90 ngày (tức 3 tháng) để tìm số dư bình quân 1 ngày trong 90 ngày rồi căn cứ vào đó mà tính theo tỷ lệ thưởng đã quy định. Bởi vậy nếu gửi số tiền càng nhiều và càng dài ngày thì số dư bình quân sẽ cao và tiền thưởng càng nhiều.

**Điều 21.** — Những số trúng hay không trúng thưởng vốn vẫn còn nguyên vẹn và nếu tiếp tục gửi thì được tiếp tục dự kỳ rút thưởng quý sau.

Trường hợp hết quý mà quỹ tiết kiệm chưa kịp tổ chức việc quay số mở thưởng thì người gửi nếu cần có thể rút hết vốn ra và vẫn được dự kỳ quay số mở thưởng của quý đó.

**Điều 22.** — Gửi tiền nơi nào lĩnh ra tại nơi đó. Người gửi được nhận một quyền sở Tiết kiệm không kỳ hạn có thưởng.

**Tiết 4: Thẻ thức tiết kiệm không kỳ hạn có lãi.**

**Điều 23.** — Thẻ thức này có tác dụng như thẻ thức tiết kiệm không kỳ hạn có thưởng, thích hợp cho những người dễ dàng tiền lúc nào cũng được không kể số tiền gửi là bao nhiêu, có tiền thì gửi vào, khi cần chi tiêu thì lấy ra, nhưng vẫn được hưởng lãi.

**Điều 24.** — Gửi lần đầu tối thiểu 2đ. Những lần sau từ 1đ trở lên (6).

**Điều 25.** — Lợi suất ấn định 0,3% 1 tháng. Tiền lãi sẽ thanh toán một lần vào ngày cuối năm dương lịch cho những thẻ còn lại 2đ trở lên.

Khi cần rút tiền ra thì sẽ được thanh toán vốn và lãi ngay, nhưng nếu gửi chưa quá 1 tháng thì không được hưởng lãi.

**Điều 26.** — Tiền lãi sẽ tính theo tích số của từng thời gian giao dịch với quỹ tiết kiệm.

**Điều 27.** — Gửi tiền nơi nào lĩnh tiền tại nơi đó. Người gửi được nhận một quyền sở tiết kiệm không kỳ hạn có lãi.

**Mục B: NHỮNG THẺ THỨC MỚI BAN HÀNH**

**Tiết 1: Gửi lẻ lấy gọn định mức kiêm cho vay**

**Điều 28.** — Thẻ thức này nhằm khuyến khích cán bộ, công nhân, bộ đội, và nhân dân lao động dễ dàng hàng tháng một số tiền nhất định và trong thời hạn nhất định, theo khả năng thu nhập của từng người. Trường hợp gặp khó khăn trong đời sống mà khả năng dễ dàng không thể tự giải quyết ngay được thì sẽ được Quỹ tiết kiệm cho vay thêm rồi tiếp tục gửi tiết kiệm đều đặn để hoàn lại số nợ đó.

Thẻ thức này có tác dụng góp phần xóa bỏ dần tình trạng tự do vay mượn và lối chơi họ ở thị trường tự do.

**Điều 29.** — Có 3 loại phiếu định mức 2đ, 5đ, 10đ. Gửi theo định mức nào thì người gửi được nhận số phiếu theo định mức đó.

**Điều 30.** — Tùy theo khả năng dễ dàng hàng tháng của người gửi mà tham gia hàng tháng một hoặc nhiều phiếu định mức, nhưng phải bảo đảm có khả năng gửi liên tục hàng tháng cho đến hết kỳ hạn theo số lượng phiếu định mức đã tham gia từ đầu.

**Điều 31.** — Người gửi có thể gửi trước cho những tháng sau, nhưng nếu gửi bù thì chỉ được gửi cho 1 tháng trước chưa gửi mà thôi.

**Điều 32.** — Có hai thời hạn nhất định cho mỗi loại phiếu định mức:

— 6 tháng lợi suất 0,4% 1 tháng.

— 12 tháng lợi suất 0,5% 1 tháng.

Tiền lãi sẽ thanh toán cho người gửi khi hết hạn gửi tiền.

**Điều 33.** — Người gửi có thể đưa phiếu rút tiền ra trước hạn nhưng không được hưởng lãi về những phiếu đã rút ra và không được vấy tiền của quỹ tiết kiệm.

**Điều 34.** — Muốn vay tiền, người gửi tiết kiệm tối thiểu phải tham gia gửi tiết kiệm được một nửa thời hạn của thời hạn đã lựa chọn. Ví dụ: gửi tiết kiệm theo thời hạn 6 tháng thì tối thiểu đã gửi được 3 tháng rồi mới được vay tiền.

**Điều 35.** — Số tiền được vay là theo số tiền trong phiếu định mức và theo thời hạn mà người gửi đã tham gia. Ví dụ: tham gia gửi tiết kiệm theo định mức hàng tháng 10đ trong thời hạn 12 tháng, như vậy khi cần thiết, quỹ tiết kiệm sẽ cho vay  $10 \times 12$  tháng = 120đ.

(6) Từ 1-1960 sẽ sửa đổi lại: lần đầu gửi vào tối thiểu 1đ, những lần gửi sau chẵn 0đ50.

**Điều 36.** — Sau khi vay, hàng tháng phải tiếp tục gửi đều đặn vào quỹ tiết kiệm theo định mức cũ cho đến hết kỳ hạn, khi đó tổng số tiền gửi tiết kiệm hàng tháng sẽ bằng số tiền đã vay coi như tất toán.

**Điều 37.** — Lãi tiền gửi tiết kiệm và lãi tiền vay sẽ thanh toán một lần khi đến hạn.

**Điều 38.** — Lãi cho vay quy định như sau :

— Vay từ 3 tháng trở xuống lợi suất 0,5% một tháng.

— Vay từ 4 tháng đến 6 tháng lợi suất 0,6% một tháng.

**Điều 39.** — Xin vay vốn cần phải có giấy chứng nhận của cơ quan, công đoàn hay Ủy ban Hành chính khu phố về lý do xin vay vốn và đảm bảo đôn đốc người vay hàng tháng phải gửi tiết kiệm đều đặn để thanh toán nợ. Người vay cần phải bảo đảm trả nợ hàng tháng cho quỹ tiết kiệm. Nguồn vốn để cho vay là do khả năng số dư tài khoản tiết kiệm theo thể thức này khống chế.

**Điều 40.** — Trường hợp gửi nửa chừng mà thay đổi chỗ ở hay đi công tác xa lâu ngày thì người gửi tới quỹ tiết kiệm để rút vốn ra hoặc đề nghị chuyển tiền về nơi ở mới. Nếu vay nửa chừng mà thay đổi chỗ ở hoặc đi công tác lâu ngày thì người gửi phải hoàn lại đủ vốn vay cho quỹ tiết kiệm; trường hợp đặc biệt có thể làm giấy khất và người gửi đến nơi ở mới phải bảo đảm đến quỹ tiết kiệm số tại nhờ chuyển tiền đều đặn hàng tháng về trả nợ cho nơi vay cũ.

**Điều 41.** — Gửi tiền nơi nào thì lĩnh tiền, vay tiền tại nơi đó. Khi gửi lần đầu tiên, người gửi phải xuất trình chứng minh thư để ghi vào thẻ lưu. Phiếu định mức không ghi tên, không nhận báo mất, không được sử dụng thay tiền.

### **Tiết 2: Gửi lẻ lấy gọn theo phiếu định mức, thưởng hiện vật**

**Điều 42.** — Thẻ thức này nhằm khuyến khích dành dụm thêm hàng tháng một số tiền nhất định để gửi tiết kiệm. Thẻ thức này không có lãi nhưng người gửi có thể dự thưởng bằng hiện vật.

**Điều 43.** — Có 2 loại phiếu định mức và 2 thời hạn quay số mở thưởng :

— Định mức 4đ, sau 3 tháng quay số mở thưởng 1 lần.

— Định mức 2đ, sau 6 tháng quay số mở thưởng 1 lần.

**Điều 44.** — Người gửi phải gửi liên tục hàng tháng theo phiếu định mức. Nếu là định mức 4đ thì phải gửi liên tiếp trong 3 tháng. Nếu là định mức 2đ thì phải gửi liên tiếp trong 6 tháng. Nếu gửi đứt quãng hoặc rút ra trước hạn thì không

được dự thưởng. Người gửi có thể gửi trước cho những tháng sau, mà không được gửi bù cho những tháng trước chưa gửi. Riêng định mức 2đ (thời hạn 6 tháng) người gửi có thể gửi bù cho 1 tháng trước chưa gửi mà thôi.

**Điều 45.** — Phiếu gửi đầu tiên là phiếu có ghi số dự thưởng. Những phiếu gửi tiếp tục trong thời hạn đã lựa chọn sẽ ghi lại số dự thưởng đó. Tháng sau cùng của mỗi thời hạn, người gửi phải gửi tiền vào trong phạm vi 15 ngày đầu tháng.

Tháng gửi đầu tiên người gửi có thể lấy nhiều phiếu định mức mang số dự thưởng khác nhau, miễn là hàng tháng đủ khả năng để gửi tiếp tục theo những định mức đã tham gia đó.

**Điều 46.** — Tiền thưởng là tiền lãi của mỗi loại định mức tập trung lại để mở thưởng.

— **Định mức 2đ.** cứ 5.000 số có 23 số được trúng thưởng :

— 1 giải nhất, thưởng hiện vật trị giá 270đ.

— 2 giải nhì, thưởng hiện vật mỗi giải trị giá 180đ.

— 20 giải ba, thưởng hiện vật, mỗi giải trị giá 8đ.

— **Định mức 4đ.** Cứ 10.000 số có 18 số được trúng thưởng :

— 1 giải nhất, thưởng hiện vật trị giá 270đ.

— 2 giải nhì, thưởng hiện vật, mỗi giải trị giá 150đ.

— 15 giải ba, thưởng hiện vật, mỗi giải trị giá 8đ.

**Điều 47.** — Để bảo đảm đủ nhóm được dự thưởng phiếu tiết kiệm có mang số dự thưởng đầu tiên chỉ phân phối cho các tỉnh theo kế hoạch và phiếu đầu chỉ phát hành vào tháng đầu tiên của mỗi quý.

**Điều 48.** — Những người trúng thưởng được nhận séc ra mua hàng tại cửa hàng Mậu dịch quốc doanh trong phạm vi số tiền được thưởng, không phát thưởng bằng tiền mặt.

Nếu hiện vật được lựa chọn trị giá vượt quá hoặc chưa đủ số tiền được thưởng thì người gửi bù thêm hoặc mua thêm hiện vật khác cho khớp với giá trị phần thưởng.

**Điều 49.** — Những người trúng thưởng hay không trúng thưởng vốn vẫn còn nguyên vẹn. Đối với những người không trúng thưởng, nếu chưa rút vốn ra thì những phiếu đó chỉ được tiếp tục dự thêm một kỳ rút thưởng đợt sau.

**Điều 50.** — Phiếu tiết kiệm này được gửi vào lĩnh ra tại các tổ chức tiết kiệm trong phạm vi một đại lý.

**Điều 51.** — Phiếu tiết kiệm này không ghi tên, không nhận báo mất, không được sử dụng thay tiền.

**Tiết 3: Gửi gộp theo định mức, ưu đãi về lợi suất**

**Điều 52.** — Thẻ thức này nhằm động viên nông dân mỗi khi bán nông sản phẩm cho Nhà nước thì gửi một phần tiền vào quỹ tiết kiệm.

Thẻ thức này có tác dụng phân tán bớt việc phát hành tiền tệ ở nông thôn, hạn chế tình chất khăn trương của tiền tệ trong những thời vụ thu mua tập trung đồng thời gây cho nông dân có tập quán để dành tiền đảm bảo cho sản xuất vụ sau và đảm bảo chi tiêu bình thường cho đến kỳ thu hoạch sau.

**Điều 53.** — Có 3 loại phiếu định mức: 5đ, 10đ, 20đ. Tùy theo khả năng và ý muốn của người gửi. Có thể gửi vào một hay nhiều định mức, gửi vào một lần, đến hạn lĩnh ra cả vốn lẫn lãi (như hình thức gửi gộp lấy gộp).

**Điều 54.** — Thời hạn và lợi suất ưu đãi ấn định như sau:

- 2 tháng lợi suất 0,5% một tháng
- 4 tháng lợi suất 0,7% —
- 6 tháng lợi suất 1% —

Nếu đến hạn chưa tới lĩnh vốn ra thì mặc nhiên xem như chuyển vào thẻ thức không kỳ hạn có lãi và được hưởng lợi suất đồng loạt 0,3% một tháng. Hoặc nếu người gửi yêu cầu thì có thể chuyển sang thẻ thức tiết kiệm khác.

**Điều 55.** — Có thể lĩnh ra trước hạn nhưng chỉ được hưởng lãi của thời hạn đã qua. Ví dụ: trước gửi 6 tháng, đến 5 tháng sau rút ra thì chỉ được hưởng mức lãi của 4 tháng là 0,7%. Nếu chưa đủ 2 tháng đã rút ra thì không được hưởng lãi.

**Điều 56.** — Người gửi có thể lĩnh tiền ra tại các tổ chức Ngân hàng sở tại đã phát hành các phiếu định mức đó hoặc ở những tổ chức hợp tác xã tin dụng được Ngân hàng ủy nhiệm chi trả hộ.

**Điều 57.** — Phiếu tiết kiệm này không ghi tên, không nhận báo mất, không được lưu thông thay tiền.

**Tiết 4: Gửi lẻ lấy gộp theo định mức, xây dựng nhà ở**

**Điều 58.** — Thẻ thức này là một biểu hiện sự kết hợp lợi ích trước mắt và lợi ích lâu dài, nhằm khuyến khích việc động viên một cách đều đặn vốn để dành của nhân dân lao động ở thành thị chủ yếu là cán bộ, công nhân viên các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước, bộ đội, công nhân viên ở xí nghiệp tư doanh để góp phần tập trung vốn cho Nhà nước thực hiện dần dần chương trình phúc lợi cho nhân dân lao động.

**Điều 59.** — Có một loại định mức 10đ mỗi tháng và gửi liên tục trong một thời hạn nhất định là 24 tháng.

**Điều 60.** — Sau 24 tháng sẽ quay số mở thưởng một lần. Cứ 1.000 số có 1 số được thưởng. Người gửi phải tham gia liên tục hàng tháng mới được dự thưởng, nếu gửi đứt quãng thì không được dự thưởng. Nếu gửi đứt quãng nhưng đã gửi bù thì vẫn được dự thưởng. Nguyên tắc gửi bù không quá 3 tháng.

**Điều 61.** — Người trúng số sẽ được thưởng vĩnh viễn một buồng ở riêng biệt, rộng 36 thước vuông, có bếp, nước, điện v.v... Người trúng thưởng chỉ được nhận nhà ở, không được nhận bằng tiền mặt. Nếu không dùng thì có thể nhường lại cho Nhà nước, không được bán ra ngoài nhưng sẽ gửi lại vào quỹ Tiết kiệm, tùy ý lựa chọn thẻ thức gửi, không nhận bằng tiền mặt. Trường hợp đổi công tác đến một địa phương khác đã có xây dựng nhà Tiết kiệm thì sẽ xét đề thay đổi nhà được thưởng.

**Điều 62.** — Người trúng thưởng không được hoàn trả lại vốn đã gửi. Người không trúng thưởng vốn vẫn còn nguyên vẹn và sẽ được lĩnh ra bằng tiền mặt.

**Điều 63.** — Đối với những người không trúng thưởng, nếu đã gửi 240đ thì được quyền lợi thuê nhà ở với giá rẻ hơn thị trường.

**Điều 64.** — Trường hợp thay đổi chỗ ở làm việc đến một địa phương khác đã có xây dựng « nhà tiết kiệm » thì có thể được thuê ở « nhà tiết kiệm » ở địa phương này nếu có điều kiện.

**Điều 65.** — Người gửi sẽ được nhận quyền sở hữu tiết kiệm xây dựng nhà ở, có ghi tên, có nhận báo mất. Mỗi quyền sở sẽ mang một số dự thưởng. Người gửi có thể gửi vào nhiều số có mang số dự thưởng khác nhau và sẽ được cấp bằng chứng nhận của quỹ tiết kiệm khi bắt đầu tham gia thẻ thức này.

**CHƯƠNG III****ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

Sau đây là những điều quy định chung cho tất cả các thẻ thức gửi tiền tiết kiệm:

1. Nếu nửa chừng có sự thay đổi về lợi suất thì sẽ lấy ngày ban hành nghị định làm ranh giới để tính lợi suất cho loại tiết kiệm không kỳ hạn, và đối với loại tiết kiệm có kỳ hạn thì tính theo lợi suất cũ cho đến hết kỳ hạn, đối với những món đã gửi trước ngày ban hành nghị định, tính theo lợi suất mới cho những món mới gửi sau ngày ban hành nghị định.

2. Trên các thẻ và sổ tiết kiệm, người gửi muốn ghi tên thật hay bí danh tùy ý. Nếu người gửi đề nghị ghi đúng theo chứng minh thư, khi đến lĩnh tiền người gửi phải xuất trình chứng minh thư để

www.HuuVien.com  
Tel: 84-6-3845 6664  
1966384

đối chiếu nếu nhờ lĩnh thay phải có giấy ủy nhiệm hợp thức của người gửi. Nếu người gửi không đề nghị ghi theo chứng minh thư, thì thẻ (hay sổ) tiết kiệm có giá trị nhận tiền, người gửi không phải xuất trình chứng minh thư hoặc một giấy tờ gì khác, nhưng nếu xảy ra lợi dụng Quỹ tiết kiệm không chịu trách nhiệm.

3. Nếu mất thẻ hay sổ tiết kiệm người gửi phải kịp thời báo ngay cho nơi mình gửi tiết kiệm biết để đề phòng kẻ gian lợi dụng. Giấy báo mất phải ghi rõ số hiệu thẻ, ngày tháng gửi, tên họ, địa chỉ v.v... để tiện cho việc tra cứu ở bàn tiết kiệm.

Sau 5 ngày kể từ khi nhận được giấy báo, người đánh mất thẻ (hay sổ) mới được cấp thẻ (hay sổ) khác để thay thế. Trong thời gian này, người gửi chưa được rút tiền ra, nhưng được tiếp tục gửi vào theo một thẻ mới khác.

4. Người gửi có thể tham gia nhiều thẻ thức khác nhau, hoặc tham gia nhiều định mức trong cùng một thẻ thức. Nếu muốn chuyển từ thẻ thức này qua thẻ thức khác thì xem như tất toán cũ và mở thẻ mới.

5. Người gửi thay đổi chỗ ở thì báo ngay cho quỹ tiết kiệm nơi ở cũ biết để làm thủ tục chuyển sang quỹ tiết kiệm nơi ở mới. Người gửi phải nộp thẻ tiết kiệm của mình cho nơi gửi cũ. Việc chuyển tiền sang quỹ tiết kiệm mới không tính thủ tục phí. Nếu gửi chưa được một tháng mà đã xin chuyển đi thì nên rút ra ở chỗ cũ và đến chỗ mới sẽ gửi. Chuyển vốn không chuyển lãi. Tiền lãi do quỹ tiết kiệm ở chỗ mới sẽ tính trả khi đến hạn.

6. Trường hợp người gửi bị tai nạn bất ngờ hay chết đi thì thẻ gửi tiền tiết kiệm của người đó thuộc quyền sử dụng của người thừa kế mà người gửi đã cho quỹ tiết kiệm biết trước hay sẽ do pháp luật quy định lúc đó.

7. Số tiền gửi tiết kiệm là thuộc quyền sở hữu tư nhân của người gửi. Quỹ tiết kiệm có trách nhiệm giữ bí mật tên họ, địa chỉ người gửi và số tiền đã gửi vào rút ra trừ trường hợp được phép của người gửi tiền hay trong trường hợp đặc biệt do pháp luật quy định thì mới công bố.

8. Trong quá trình hoạt động của quỹ tiết kiệm, nếu phát hiện được những kẻ cố tình lợi dụng giả mạo hay tham ô, làm thiệt hại đến tài sản của Nhà nước hay tài sản của người gửi thì sẽ tùy tội nặng nhẹ mà xử lý theo thể lệ hiện hành của Ngân hàng Quốc gia Việt nam hoặc truy tố trước pháp luật.

9. Những thẻ thức có quy định các cách tính lãi và tính thưởng khác nhau, hoặc cách quay số mở thưởng khác nhau, sẽ có thể lệ riêng. Mỗi lần thay đổi, sẽ có công bố trước.

10. Đối với những thẻ thức tiết kiệm theo phiếu có lãi việc tính ngày để thanh toán quy định như sau :

— Nếu gửi lẻ trên 15 ngày sẽ được hưởng lãi cả tháng.

— Nếu gửi lẻ từ 15 ngày trở xuống thì không được tính lãi.

11. Thẻ lệ này do Ngân hàng Quốc gia Việt nam ban hành và khi cần thiết sửa đổi cũng vậy.

Hà nội, ngày 28 tháng 7 năm 1959

Tổng Giám đốc

Ngân hàng Quốc gia Việt nam

LÊ VIẾT LƯỢNG

## NGHỊ ĐỊNH số 98-VP/NGĐ ngày 21-8-1959 thành lập các chi điểm Ngân hàng.

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGÂN HÀNG QUỐC GIA VIỆT NAM

Căn cứ sắc lệnh số 15-SL ngày 6-5-1951 thiết lập Ngân hàng quốc gia Việt nam ;

Căn cứ nghị định số 94-TTg ngày 27-5-1951 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết tổ chức Ngân hàng quốc gia Việt nam ;

Theo đề nghị của các ông Trưởng chi nhánh Ngân hàng Nghệ an, Yên Bái, Hải Ninh, được các Ủy ban Hành chính lĩnh đồng ý :

### NGHỊ ĐỊNH :

Điều 1. — Nay thành lập các Chi điểm Ngân hàng sau đây :

#### Tỉnh Nghệ an

— Chi điểm Quỳnh châu, hoạt động trong huyện Quỳnh châu.

#### Tỉnh Yên Bái

— Chi điểm Trấn yên hoạt động trong huyện Trấn yên.

— Chi điểm Văn bản hoạt động trong huyện Văn bản.

#### Tỉnh Hải Ninh

— Chi điểm Đình lập hoạt động trong huyện Đình lập.

— Chi điểm Bình Liêu hoạt động trong huyện Bình Liêu.

— Chi điểm Ba chẽ hoạt động trong huyện Ba chẽ.